

## BÀI 50: VỆ SINH MẮT

Trả lời câu hỏi SGK Sinh 8 Bài 50:

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 50 trang 160:

Dựa vào thông tin trên lập bảng 50

Trả lời:

Các tật của mắt	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Cận thị	- Cận bẩm sinh. - Thê thủy tinh quá phồng do không giữ đúng khoảng cách khi đọc, chơi game, sử dụng các thiết bị điện tử quá nhiều. Mắt không được đáp ứng đủ ánh sáng và chất dinh dưỡng cần thiết.	- Đeo kính mắt lõm. - Học và sử dụng các thiết bị điện tử hợp lý. - Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng
Viễn thị	- Bẩm sinh. - Thê thủy tinh thể bị lão hóa	Đeo kính mắt lồi

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 50 trang 161:

Phòng chống các bệnh về mắt bằng cách nào?

Trả lời:

Các cách phòng chống các bệnh về mắt là:

- Giữ mắt sạch sẽ
- Ăn thức ăn dinh dưỡng đặc biệt là thức ăn chứa vitamin A
- Rửa mắt bằng nước muối loãng
- Không dùng chung khăn mặt
- Học tập và sử dụng các thiết bị điện tử hợp lý.

**Giải bài tập SGK Sinh học 8 Bài 50:****Bài 1 (trang 161 sgk Sinh học 8) :**

Cận thị là do đâu? Làm thế nào để nhìn rõ

**Lời giải:**

Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần. Người cận thị muốn nhìn rõ những vật ở xa phải đeo kính mắt lõm (kính phân kì).

**Bài 2 (trang 161 sgk Sinh học 8) :**

Tại sao người già thường phải đeo kính lão

**Lời giải:**

Người già thường bị viễn thị do thể thủy tinh bị lão hóa, mất tính đàn hồi, không phồng được. Muốn nhìn rõ vật phải đeo thêm kính lão (kính hội tụ).

**Bài 3 (trang 161 sgk Sinh học 8) :**

Tại sao không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng, trên tàu xe bị xóc nhiều

**Lời giải:**

Không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng, trên tàu xe bị xóc nhiều vì sẽ không giữ khoảng cách để đọc sách, sự điều tiết mắt không ổn định, làm thể thủy tinh luôn luôn phồng, dần sẽ mất khả năng dẫn.

**Bài 4 (trang 161 sgk Sinh học 8) :**

Nêu rõ những hậu quả của bệnh đau mắt hột và cách phòng tránh

**Lời giải:**

- Người bị bệnh đau mắt hột, mắt trong mi mắt có nhiều hột nổi cộm lên, khi hột vỡ ra làm thành sẹo, co kéo lớp trong mi mắt làm cho lông mi quặp vào trong (lông quặm), cọ xát làm đục màng giác dẫn tới mù lòa.

- Cách phòng tránh :

+ Thấy mắt ngứa, không được dụi tay bẩn, phải rửa bằng nước ấm pha muối loãng và nhỏ thuốc mắt.

+ Rửa mắt thường xuyên bằng nước muối loãng, không dùng chung khăn để tránh các bệnh về mắt.

### **Lý thuyết trọng tâm Sinh 8 Bài 50**

#### **Các tật của mắt**

- Các tật của mắt – nguyên nhân và cách khắc phục

<b>Các tật của mắt</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Cách khắc phục</b>
Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần	- bẩm sinh: Cầu mắt dài - Do không giữ đúng khoảng cách khi đọc sách (đọc gần) => thể thủy tinh quá phồng.	- Đeo kính mắt lõm (kính cận).
Viễn thị là tật mắt chỉ có khả năng nhìn xa	- bẩm sinh: Cầu mắt ngắn. - Do thể thủy tinh bị lão hoá (người già) => không phồng được.	- Đeo kính mắt lồi (kính viễn).

#### **Các bệnh về mắt**

<b>- Bệnh đau mắt hột</b>	
<b>Nguyên nhân</b>	- Do vi rút
<b>Đường lây</b>	- Dùng chung khăn, chậu với người bệnh - Tắm rửa trong ao hồ tù hãm
<b>Triệu chứng</b>	- Mắt trong mí mắt có nhiều hột nổi cộm lên
<b>Hậu quả</b>	- Khi hột vỡ ra làm thành sẹo → lông quặm → đục màng giác → mù loà
<b>Cách phòng tránh</b>	- Giữ vệ sinh mắt, dùng thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ

- Đau mắt đỏ  
- Viêm kết mạc...

- Cách phòng tránh:

- + Giữ mắt sạch sẽ
- + Rửa mặt bằng nước muối pha loãng
- + Ăn uống đủ vitamin
- + Khi ra đường đeo kính

**Bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 8 Bài 50:**

Bộ câu hỏi bao gồm 10 câu trắc nghiệm khách quan kèm đáp án và hướng dẫn giải chi tiết giúp các em nắm rõ phương pháp trả lời các bài test trắc nghiệm nhanh.

**Câu 1:** Điều nào dưới đây KHÔNG đúng khi nói về tật cận thị?

- A. Nguyên nhân bẩm sinh do cầu mắt dài

- B.** Thể thủy tinh quá phồng
- C.** Nguyên nhân bẩm sinh do cầu mắt ngắn
- D.** Do thể thủy tinh phồng

**Câu 2:** Đây là nguyên nhân gây ra bệnh về tật viễn thị

- A.** Do thể thủy tinh không phồng được
- B.** Do thể thủy tinh phồng
- C.** Do thể thủy tinh quá phồng
- D.** Do cầu mắt dài

**Câu 3:** Đây là tật của mắt?

- A.** Đau mắt hột
- B.** Loạn thị
- C.** Đau mắt đỏ
- D.** Viêm kết mạc

**Câu 4:** Nguyên nhân gây ra các bệnh về mắt?

- A.** Do cầu mắt dài
- B.** Do cầu mắt ngắn
- C.** Do thể thủy tinh quá phồng
- D.** Do virus

**Câu 5:** Hậu quả nghiêm trọng nhất của bệnh đau mắt hột?

- A.** Gây sẹo
- B.** Đục màng giác
- C.** Lòng mi quặm lại gây ngứa ngáy
- D.** Mù lòa

**Câu 6:** Bạn A bình thường nhìn gần thì rõ, càng xa càng mờ. Hỏi bạn A bị tật hay bệnh liên quan đến mắt nào?

- A. Cận thị
- B. Viễn thị
- C. Loạn thị
- D. Viêm kết mạc

**Câu 7:** Tại sao bệnh cận thị lại thường gặp nhất ở lứa tuổi thanh thiếu niên?

- A. Do không giữ đúng khoảng cách khi đọc sách
- B. Do chơi điện tử nhiều
- C. Do xem TV nhiều, xem gần.
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8:** Đây là bệnh về mắt?

- A. Cận thị
- B. Loạn thị
- C. Viêm kết mạc
- D. A và B đều đúng

**Câu 9:** Bạn B có thể nhìn bình thường ở cự ly xa nhưng không nhìn rõ những mục tiêu ở cự ly gần. Hỏi bạn B bị bệnh hay tật gì liên quan đến mắt?

- A. Cận thị
- B. Viễn thị
- C. Loạn thị
- D. Viêm kết mạc

**Câu 10:** Đây là triệu chứng của tật loạn thị?

- A. Nhìn bình thường những vật ở gần, không nhìn rõ các vật ở xa

**B.** Nhìn bình thường các vật ở xa, không nhìn rõ các vật ở gần

**C.** Nhìn bình thường vào buổi sáng, nhìn mờ vào buổi tối

**D.** Nhìn các hình ảnh bị mờ, nhòe, không rõ

**Đáp án bộ 10 câu hỏi Sinh 8 Bài 50: Vệ sinh mắt:**

**Câu 1:** Chọn đáp án: C

**Giải thích:** cầu mắt ngắn là nguyên nhân gây bệnh viễn thị.

**Câu 2:**

**Chọn đáp án:** A

**Giải thích:** Do thể thủy tinh bị lão hoá (người già) => không phồng được.

**Câu 3:**

**Chọn đáp án:** B

**Giải thích:** Đau mắt đỏ, đau mắt hột, viêm kết mạc đều là các bệnh của mắt

**Câu 4:**

**Chọn đáp án:** D

**Giải thích:** cầu mắt dài, ngắn, thể thủy tinh quá phồng là nguyên nhân gây ra tật của mắt.

**Câu 5:**

**Chọn đáp án:** D

**Giải thích:** hậu quả của đau mắt hột: khi hột vỡ tạo thành sẹo => lông quặm => đục màng giác => mù lòa

**Câu 6:**

**Chọn đáp án:** A

**Giải thích:** Người bị cận thị sẽ gặp khó khăn trong việc nhìn và ghi nhận các chi tiết hình ảnh ở xa, phải cố gắng điều tiết để thấy rõ (bộc lộ qua động tác nheo mắt).

**Câu 7:**

**Chọn đáp án: D**

**Giải thích:** lứa tuổi học sinh thường xuyên tiếp xúc với sách vở, việc đọc sách không đúng khoảng cách cũng như xem TV, xem phim, chơi điện tử,... là những nguyên nhân chính gây ra tật cận thị.

**Câu 8:**

**Chọn đáp án: C**

**Giải thích:** cận thị và loạn thị là các tật của mắt, viêm kết mạc là bệnh của mắt

**Câu 9:**

**Chọn đáp án: B**

**Giải thích:** Người bị viễn thị có thể nhìn bình thường đối với những mục tiêu ở cự ly xa, song không nhìn rõ những mục tiêu ở cự ly gần. Nguyên nhân của viễn thị là giác mạc dẹt quá hoặc trục trước - sau của cầu mắt ngắn quá khiến cho hình ảnh không hội tụ ở đúng võng mạc như mắt bình thường mà lại hội tụ ở phía sau võng mạc. Một thấu kính lồi phù hợp có thể giúp điều chỉnh điểm hội tụ về đúng võng mạc.

**Câu 10:**

**Chọn đáp án: D**

**Giải thích:** Nhưng ở mắt loạn thị, các tia hình ảnh lại được hội tụ ở nhiều điểm trên võng mạc khiến cho người loạn thị thấy hình ảnh nhòe, không rõ. Nguyên nhân của loạn thị là giác mạc có hình dạng bất thường khiến khả năng tập trung ánh sáng của giác mạc bị giảm đi. Loạn thị có thể đi kèm với cận thị thành tật cận loạn, hoặc đi kèm với viễn thị thành tật viễn loạn.